

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

Bản án số:128/2019/HSST

Ngày 04-11- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đèo Văn Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Chung; ông Hà Văn Cương.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Quang Hùng— Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*** Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1968. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản P, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá (học vấn): 4/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn Á (đã chết); con bà Lò Thị S, vợ Lường Thị T1, có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2000 bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Năm 2012 đi cai bắt buộc tại TTGD\_LĐ tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng.

- Năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Quàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987. Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKT: Bản P, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quảng Văn N; con bà Lò Thị L (đã chết), vợ Lò Thị H và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2011 đi cai bắt buộc tại TTGD - LĐ tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng.
- Năm 2016 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị K, sinh năm 1993, trú tại: Bản P, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 15/5/2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã NT làm nhiệm vụ tại bản P, NT, Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang Quảng Văn T, có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong cục đất T cầm ở tay trái bên trong có 02 gói nilon màu hồng, 01 gói bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, 01 gói bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine (T khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Ngoài ra còn tạm thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu trắng không có biển kiểm soát.

Quảng Văn T khai do Lò Văn B ở bản P, xã NT, huyện Sông Mã gửi tiền nhờ mua (sau đó B bỏ trốn khỏi địa phương).

Ngày 02/8/2019 Ban Công an xã NT bắt giữ đối tượng Lò Văn B đưa đi hỗ trợ cất con nghiện, qua đấu tranh B khai nhận ngày 15/5/2019 đã đưa cho T số tiền 450.000đ nhờ đi mua ma túy hộ.

Ngày 16/5/2019 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,0 gam, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,39 gam, kết quả giám định là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lò Văn B, Quảng Văn T đều là những người nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2019 B đang ở nhà thấy T đến nhà chơi và có nhờ T sửa đường dây điện giúp và ăn cơm xong, trong lúc ngồi nói chuyện T hỏi ma túy với B nhưng không có, B đưa cho T số tiền 450.000 đồng đi mua ma túy về cùng sử dụng. T nhận tiền và được B cho mượn mô tô (xe con gái B gửi ở nhà B để đi làm thuê), T điều khiển xe máy đến khu vực H thuộc bản P, xã NT thì gặp

hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông đi bộ ngược chiều trên đường 02 gói nylon màu hồng, (01 gói chứa 10 viên hồng phiến và 01 gói chứa heroine) mua được ma túy T dùng đất bọc xung quanh gói ma túy lại rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi về nhà, trên đường về đến khu vực bản P, xã NT, huyện Sông Mã thì tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã NT kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản nêu trên.

Khoảng 15 giờ cùng ngày B biết T bị bắt nên đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 02/8/2019 thì B bị Công an xã NT bắt đưa đi hỗ trợ cắt cơn 10 ngày tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, qua đấu tranh B đã khai nhận việc đưa số tiền 450.000 đồng cho Quảng Văn T để đi mua ma túy như đã nêu trên.

Do các hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSSM ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Lò Văn B, Quảng Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Quảng Văn T phạm tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 30 đến 36 tháng tù. Quảng Văn T từ 28 đến 32 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,7gam Methamphetamine; 0,30 gam heroine; 02 mảnh giấy màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả cho chị Lò Thị Khinh 01 xe mô tô Honda loại Wave  $\alpha$  sơn đen – trắng.
- Tuyên quyền kháng cáo và bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự cho bị cáo Quảng Văn T.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Lò Văn B, Quảng Văn T là người có nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy ngày 15/5/2019 các bị cáo cố ý mua 1,0 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,39gam ma túy loại Heroine về nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- B bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 45 phút ngày 15/5/2019 tại bản P, xã NT đối với Quảng Văn T cùng vật chứng thu giữ 02 gói nilon màu hồng, 01 gói bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng; 01 gói bên trong chứa chất bột màu trắng ngà.

- B bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/5/2019 và kết luận giám định số 934 ngày 21/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine và Heroine.

- Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lò Văn B và Quảng Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương ; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy , là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội , cần phải có một mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

[4] Xét về vai trò đồng phạm các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với trò đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo Lò Văn B là người khởi sự trước tiên và tạo điều kiện như cho T mượn xe đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo T thực hiện ý trí và người trực tiếp đi mua về để được cùng sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Quảng Văn T còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện điều tra hành vi của bị cáo B trong vụ án, do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn B có bố là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu là các đối tượng nghiện chất ma túy, đối với bị cáo Lò Văn B đã từng bị xử phạt 26 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và khi biết bị cáo T bị bắt quả tang đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra; cả hai bị cáo đều đã từng 02 lần đi cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội nên khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự:

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, song xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị đều là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: - Đối với 0,7gam Methamphetamine; 0,30 gam heroine; 02 mảnh giấy màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA loại xe Wave  $\alpha$  tạm giữ của bị cáo Quảng Văn T quá trình điều tra, xác định là tài sản của chị Lò Thị Khinh (con gái bị cáo B), bị cáo B cho bị cáo T mượn đi mua ma túy chị Lò Thị K không biết, không liên quan. Tại phiên tòa, chị K có ý kiến xin lại chiếc xe máy trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ ngày 15/5/2019 T khai đã mua của một người dân ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Pá Men, xã NT, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra do B không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Quảng Văn T gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B, Quảng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lò Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 28 (hai tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,7gam Methamphetamine; 0,30 gam Heroine; 02 mảnh giấy màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu.

- Trả lại cho chị Lò Thị K 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$  màu sơn đen – trắng, xe không có biển kiểm soát, không có chìa khóa, không có gương chiếu hậu, số khung 480612, số máy 5480692 xe đã cũ, đã qua sử dụng.

*(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo B bản giao nhận vật chứng, ngày 24 tháng 10 năm 2019).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Quảng Văn T; Bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đèo Văn Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Chung Hà Văn Cương**

**Đèo Văn Quỳnh**